

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGD ngày 17 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu L, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp TT, xã NT, huyện TT, tỉnh AG.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp AL, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Thu L trình bày:

1. Về hôn nhân: Từ năm 2006 chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không lo cho vợ con mà còn có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Chị L khuyên giải thì anh V còn chửi mắng chị

L. Từ tháng 02/2020 vợ chồng đã sống xa nhau cho đến nay không đoàn tụ được. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh V.

2. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 30/10/2009, từ khi vợ chồng sống xa nhau con chung do chị L nuôi nên sau khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh V và chị Trần Thị Thu L sống chung với như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh V và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và từ tháng 02/2020 anh V và chị L đã sống xa nhau cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh V cũng đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị L.

2. Về con chung: Quá trình chung sống anh V và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 30/10/2009, từ khi vợ chồng sống xa nhau con chung do chị L nuôi nên sau khi ly hôn anh V đồng ý giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thu L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V và yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V đều thừa nhận anh chị sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã xa nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nay chị L và anh V đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc chị L và anh V sống chung với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại khoản 2 Điều 53

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”. Do đó, xử không công nhận chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V đều thống nhất quá trình sống chung anh chị có một con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 30/10/2009. Con hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng, khi ly hôn chị L và anh V thống nhất giao con cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng Thời, cháu Duy cũng có nguyện vọng được sống với chị L. Do đó, áp dụng Điều 81, 82, 83 giao con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 30/10/2009 cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Thanh V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 30/10/2009 cho chị Trần Thị Thu L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Thị Thu L cùng các thành viên trong gia đình không được cản

trở và anh Nguyễn Thanh V không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi của chị Trần Thị Thu L.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thu L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai số BI/2019/0005767 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Nguyên đơn và bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội